

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2022/HS-ST

Ngày 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn

Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022, đối với bị Cáo:

1. **Trần Thị Ngọc C**, sinh năm 1991, nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: số... đường M, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Hiện chấp hành án tại Trại tạm giam Long Hòa - Bộ Công An, đóng tại huyện Bến Lức thuộc tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 3/12; Cha: Trần Quang V; Mẹ: Trần Thị Lan H.

Tiền án:

- Ngày 15/3/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 47/2011/HSST ngày 15/3/2011) chấp hành xong án phạt tù từ ngày 31/8/2012. Bị cáo chưa đóng án phí HSST và DSST.

Tiền sự:

Ngày 02/11/2021, Công an thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính mức phạt tiền là 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 10/2022/HSST ngày 28/02/2022 của Tòa án nhân dân Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đã xử phạt Trần Thị Ngọc C, về tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 01/12/2021.

Bị cáo hiện đang chấp hành án (theo Bản án số 10/2022/HSST ngày 28/02/2022) tại Trại tạm giam Long Hòa - Bộ Công An, thuộc tỉnh Long An. Có mặt.

2. **Trần Thị Ngọc D**, sinh năm 1984, nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Số.... đường V, Phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn: 3/12; Cha: Trần Quang V; Mẹ: Trần Thị Lan H; Chồng: Phạm Văn L. Bị cáo có 04 con, các con sinh năm 2001; 2003; 2014 và 2016.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2022. Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: ..., xã M, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Lan H, sinh năm 1966; Thường trú: KP..., Phường M, Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Ngọc D: Luật sư Đinh Thị Quý – Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu dùng nên Trần Thị Ngọc C và chị gái Trần Thị Ngọc D rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền, cả 2 đi bộ lòng vòng một số tuyến đường ở thành phố Vũng Tàu để tìm tài sản trộm cắp. Khi cả 2 đi đến trước dãy nhà trọ ở số 536 đường Trần Phú, Phường 5, thành phố Vũng Tàu thì C, D thấy cửa cổng nhà trọ không khóa nên C nói với D đứng ở ngoài canh giới còn C đẩy cửa cổng đi vào khu vực dãy nhà trọ. Khi đến phòng trọ của gia đình chị Nguyễn Thị Tuyết N thuê ở C sử dụng tay luôn qua khe cửa mở lấy ổ khóa (do không khóa cửa) đẩy cửa vào phòng C đến chỗ khu vực treo quần áo của gia đình chị N rồi lục soát lấy số tiền ở bên trong chiếc túi áo khoác màu xanh. Sau khi lấy được số tiền C bị chị Nguyễn Thị Tuyết N phát hiện truy hô rồi cùng mọi người truy đuổi và bắt giữ được D còn C thì chạy thoát mang theo số tiền đã chiếm đoạt. Trên đường bỏ chạy, C đã đánh rơi số tiền 2.000.000 đồng, khi chạy về đến phòng trọ của mình ở số 37/6 đường Trần Xuân Độ, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại đây, C kiểm tra số tiền chỉ còn lại là 10.000.000 đồng. C lấy 4.000.000 đồng cất giấu ở dưới giỏ quần áo của mình để tại phòng trọ còn 6.000.000 đồng C cất giữ và bế con đi đến ở khách sạn trên đường Trương Văn Bang, Phường 7, thành phố Vũng Tàu. Sau đó, C điện thoại cho mẹ mình là bà Trần Thị Lan H nhờ bà H lấy số tiền 4.000.000 đồng cất giấu bên trong giỏ quần áo mang ra cho C nhưng bà H không làm theo mà lấy số tiền trên đi mua một chiếc nhẫn kim loại màu vàng (05 phân loại 24K) hết 1.720.000 đồng. Sau khi biết số tiền trên do C lấy trộm mà có nên bà H mang chiếc nhẫn kim loại màu vàng (05 phân loại 24K) và số tiền còn lại là 2.200.000 đồng giao nộp cho cơ quan Công an Phường 5, thành phố Vũng Tàu. Do sợ bị phát hiện bắt giữ, C bỏ trốn về tỉnh Tiền Giang sinh sống cho đến khi bị Công an thị xã

Gò Công, tỉnh Tiền Giang khởi tố bắt tạm giam vào ngày 07/12/2021 về tội “Trộm cắp tài sản” thực hiện tại đây.

Theo chị Nguyễn Thị Tuyết N số tiền để trong chiếc áo khoác màu xanh bị chiếm đoạt là 12.000.000 đồng, ngoài ra không bị chiếm đoạt tài sản gì khác.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị cáo Trần Thị Ngọc C, Trần Thị Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên (BLĐT từ số 67 - 71 C, 77 đến 94 D).

Quá trình điều tra, bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình.

Về thu giữ xử lý vật chứng:

+ 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng và số tiền 2.200.000đ tất cả tài sản này đã được niêm phong. Số vật chứng trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, quản lý chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 20/5/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc C và Trần Thị Ngọc D, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Trần Thị Ngọc C và Trần Thị Ngọc D, về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc C từ 15 đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 tháng của bản án bị cáo đang phải chấp hành, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 30 đến 33 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc D từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại 01 chiếc nhẫn vàng và 2.200.000 đồng. Buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thêm cho bị hại 8.080.000 đồng.

Luật sư Đinh Thị Quý – Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Ngọc D phát biểu:

Về tội danh: Luật sư không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo D.

Về hình phạt: Bị cáo D phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, có sổ hộ nghèo do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự và Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên mức hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam của bị cáo và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Các bị cáo Trần Thị Ngọc C và Trần Thị Ngọc D đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm

pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền 12.000.000 đồng. Do mẹ của các bị cáo đã sử dụng 1.720.000 đồng mua nhẫn vàng và nộp lại 2.200.000 đồng tại cơ quan công an nên các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 8.080.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Ngọc C và Trần Thị Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 30/09/2017, tại dãy nhà trọ số 536 đường Trần Phú, Phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Trần Thị Ngọc C và Trần Thị Ngọc D thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 12.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Tuyết N.

Các bị cáo là người đã trưởng thành nên biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Thị Ngọc D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Trần Thị Ngọc C tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trần Thị Ngọc D phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất đồng phạm và hình phạt:

Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, hành vi của các bị cáo là nhất thời, tự phát nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Trần Thị Ngọc C có vai trò là người khởi sự, trực tiếp trộm cắp tài sản, có nhân thân xấu nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Trần Thị Ngọc D là người có vai trò giúp sức.

Bị cáo Trần Thị Ngọc D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, thời hạn tạm giam đủ để giáo dục bị cáo nên việc Luật sư bào chữa của bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam của bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Nguyễn Thị Tuyết N 12.000.000 đồng đã chiếm đoạt.

Trong số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt của chị N đã bị mẹ của các bị cáo là bà Trần Thị Lan H dùng 1.720.000 đồng mua 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng và 2.200.000 đồng bà H đã giao nộp số vàng và tiền này tại cơ quan công an. Hoàn trả vật chứng và tài sản trên cho chị Nguyễn Thị Tuyết N. Các tài sản và vật chứng này hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 164/BB-CCTHADS ngày 23/5/2022 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/5/2022 tại tài khoản số 3949.0.9041478.0000 của Công an thành phố Vũng Tàu.

Các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 8.080.000 đồng còn lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết N.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Ngọc C, Trần Thị Ngọc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Bị cáo Trần Thị Ngọc C 15 (Mười lăm) tháng tù.**

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự:

Tổng hợp hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HSST ngày 28/02/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, hình phạt chung buộc phải chấp hành là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/12/2021.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Bị cáo Trần Thị Ngọc D 5 (Năm) tháng, 26 (Hai mươi sáu) ngày tù.** Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam từ ngày 24/3/2022 đến ngày 20/9/2022.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Trần Thị Ngọc D.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hoàn trả 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng và 2.200.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Tuyết N. Các tài sản và vật chứng này hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 164/BB-CCTHADS ngày 23/5/2022 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/5/2022 tại tài khoản số 3949.0.9041478.0000 của Công an thành phố Vũng Tàu.

- Các bị cáo Trần Thị Ngọc C, Trần Thị Ngọc D có nghĩa vụ bồi thường số tiền 8.080.000 đồng còn lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết N.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo Trần Thị Ngọc C, Trần Thị Ngọc D phải nộp 200.000 đồng.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Thị Ngọc C, Trần Thị Ngọc D phải nộp: 600.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Chị Nguyễn Thị Tuyết N và bà Trần Thị Lan H vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06; PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đinh Thị Châm